Nhịp đập thị trường trước giờ mở cửa

Ngày phát hành: 03/11/2026

3,5 /10

Thận trọng, ưu tiên phòng thủ, không bắt đáy sớm

VN-Index mở màn tháng 11 bằng phiên mất 30,90 điểm (-1,77%) về 1.710,72 với 281 mã giảm áp đảo 46 mã tăng - nhóm ngân hàng vốn là két sắt của chỉ số nay hóa quả tạ, riêng VCB, VPB và BID đã lấy đi hơn 12 điểm.

VĨ MÔ TRONG NƯỚC

VN-Index đóng cửa	**1.710,72 điểm**
Thay đổi	**-30,90 (-1,77%)**
Cao nhất phiên	**1.744,35 điểm**
Độ rộng (tăng/giảm)	**46 / 281**
Thanh khoản	**18.557,0 tỷ đồng**
Khối ngoại giải ngân/rút ròng	**-523,0 tỷ đồng**
Tự doanh giải ngân/rút ròng	**-246,0 tỷ đồng**
LS liên ngân hàng qua đêm	**Chưa có số liệu**
NHNN bơm/hút ròng OMO	**+993 tỷ đồng**
Tỷ giá trung tâm	**25.631 VND/USD**

VĨ MÔ QUỐC TẾ

Wall Street: Phố Wall phân hóa phiên 02/11 khi cổ phiếu công nghệ và AI tiếp tục suy yếu, Nvidia đảo chiều giảm: Nasdaq giảm 272,68 điểm (-1,1%) còn 25.164,32; S&P 500 giảm 38,67 điểm (-0,5%) còn 7.541,40; Dow tăng 213,67 điểm (+0,4%) lên 51.983,98; Russell 2000 -0,2%. Châu Á: Nikkei 225 ở 63.081,86 điểm, Hang Seng 23.393,32 điểm.

Dầu thô: Dầu lao dốc hơn 7% khi Mỹ và Iran phát tín hiệu sẵn sàng tìm giải pháp ngoại giao: Brent giảm 8,66 USD (-7,63%) còn 104,77 USD/thùng, WTI giảm 7,66 USD (-7,3%) còn 96,46 USD/thùng (giá lúc 23h13 GMT ngày 02/11) - bất lợi ngắn hạn cho nhóm dầu khí, nhưng giảm áp lực chi phí đầu vào.

Chính sách Fed: Giá dầu hạ nhiệt giúp giảm bớt lo ngại lạm phát nhập khẩu trước cuộc họp Fed ngày 09/12; chỉ số USD (DXY) lùi về khoảng 101,52 điểm sáng 03/11. Chưa có số liệu xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp.

Dòng tiền lớn: Khối ngoại rút ròng 523 tỷ đồng trên HOSE, tập trung MBB (181 tỷ), VCB (155 tỷ), ACB (117 tỷ), STB (105 tỷ); chiều giải ngân ròng có MSN (90 tỷ), VIX (khoảng 40 tỷ), PNJ (gần 29 tỷ). Tự doanh rút ròng 246 tỷ đồng. Ngân hàng là tâm điểm áp lực với 24/28 mã giảm (VPB -6,10%, VCB -4,80%, LPB -4,43%, BID -4,19%); cao su (GVR, PHR, TRC giảm sàn), công nghệ (FPT -4,74%) và nhóm phân phối (FRT giảm sàn, DGW -6,84%) cùng điều chỉnh mạnh; VIC (+0,41%) và VJC (+0,53%) là số ít giữ sắc xanh trong VN30.

DOANH NGHIỆP / NGÀNH ĐÁNG CHÚ Ý

NGÂN HÀNG: VCB & BID

Rủi ro

- VCB giảm 4,80% còn 53.600 đồng với khối lượng gấp 3,67 lần trung bình 20 phiên, dưới MA50 (57.800) và MA200 (60.580), chỉ cách đáy 52 tuần (52.600) khoảng 1,9%; khối ngoại rút ròng 155 tỷ đồng.
- BID giảm 4,19% còn 32.000 đồng (khối lượng gấp 2,58 lần), sát đáy 52 tuần (31.700); bảng VSA nội bộ xếp cả VCB và BID vào trạng thái nỗ lực cung chiếm ưu thế.

VPB & MBB

Rủi ro

- VPB giảm mạnh nhất VN30 (-6,10%) về 21.550 đồng, thủng MA50 (22.650) và chỉ còn cách MA200 (21.480) khoảng 0,3%; khối lượng gấp 1,24 lần trung bình.
- MBB giảm 2,85% còn 18.750 đồng (khối lượng gấp 1,98 lần), dưới MA50 (19.880) và MA200 (20.500), bị khối ngoại rút ròng mạnh nhất sàn (181 tỷ đồng); cả hai thuộc nhóm "CP tín hiệu rủi ro" nội bộ.

CAO SU: GVR & PHR

Rủi ro

- GVR giảm sàn (-6,88%) về 29.100 đồng với khối lượng gấp 1,81 lần, dù vừa công bố lợi nhuận ròng quý 3 khoảng 3.679 tỷ đồng (+68%), trong đó thu nhập khác hơn 2.353 tỷ đồng chủ yếu từ bồi thường, hỗ trợ.
- PHR giảm sàn (-6,94%) về 28.850 đồng - đúng đáy 52 tuần - với khối lượng gấp 4,48 lần; TRC giảm sàn (-6,79%), thủng MA50 nhưng còn trên MA200 (19.420).

CÔNG NGHỆ & PHÂN PHỐI: FPT, FRT, DGW

Rủi ro

- FPT giảm 4,74% còn 50.200 đồng (khối lượng gấp 1,58 lần), chạm vùng đáy 52 tuần (50.100) và cách MA200 (68.550) hơn 26%.
- FRT giảm sàn (-6,99%) về 138.300 đồng, thủng MA50 (142.710); DGW giảm 6,84% còn 38.150 đồng với khối lượng gấp 2 lần, thủng cả MA50 (43.960) và MA200 (41.650).

NVB

Tích cực

- NVB tăng 5% lên 14.700 đồng, là mã ngân hàng duy nhất tăng giá, sau khi công bố lợi nhuận trước thuế 9 tháng đạt 1.574 tỷ đồng (+140,6%).
- Giá nằm trên MA50 (13.530) và MA200 (12.300) nhưng khối lượng chỉ 1,01 lần trung bình - lực cầu chưa đột biến, cách đỉnh 52 tuần (17.900) khoảng 18%.

DVV (CHÀO SÀN HOSE)

Trung lập

- DVV (DatVietVAC) chào sàn HOSE với khoảng 111,4 triệu cổ phiếu, đóng cửa 51.900 đồng (-5,3%), có lúc chạm 45.000 đồng; khối lượng khoảng 557.000 cổ phiếu.
- Vốn hóa hơn 6.100 tỷ đồng khi niêm yết, giảm khoảng 323 tỷ đồng sau phiên đầu; chưa có lịch sử giá để đánh giá xu hướng - chờ vùng cân bằng cung cầu hình thành.

KỊCH BẢN GIAO DỊCH (WYCKOFF + MINERVINI SEPA)

Không rõ ràng
Giai đoạn Wyckoff

Stage 4
Minervini Stage

HỖ TRỢ MẠNH	HỖ TRỢ GẦN	KHÁNG CỰ GẦN	KHÁNG CỰ MẠNH
1.651 - 1.677	1.690 - 1.694	1.727 - 1.744	1.756 - 1.773

CƠ SỞ KỸ THUẬT: VN-Index giảm phiên thứ 3 liên tiếp, phiên 02/11 đóng cửa 1.710,72 sau khi thủng đáy 1.727 (30/10) với khối lượng 724,5 triệu cổ phiếu (1,29 lần trung bình 20 phiên) - Sign of Weakness rõ nét, đẩy chỉ số về sát biên dưới vùng giao dịch 1.677-1.781; bóng dưới gần 17 điểm từ đáy 1.693,75 cho thấy lực cầu bắt đầu xuất hiện. Chỉ số dưới MA50 (1.772,74), MA150 (1.796,54) và MA200 (1.794,28), MA200 dốc xuống, RSI 39,38 - Trend Template không đạt, Stage 4. Hỗ trợ gần là đáy phiên 02/11 cùng vùng đáy 19-20/10; hỗ trợ mạnh là đáy biên 1.677 (20/10) đến đáy tháng 7 (1.651). Kháng cự gần là đáy cũ 1.727 vừa bị phá cộng đỉnh phiên 1.744; kháng cự mạnh trùng giá đóng cửa 29/10 (1.755,61) và MA50.

CHIẾN LƯỢC: Phiên ATO không bắt đáy theo nhịp giảm sàn của nhóm cao su và nhóm phân phối; giữ tỷ trọng cổ phiếu khoảng 25-30%, ưu tiên tiền mặt. Chỉ giải ngân thăm dò khi VN-Index kiểm định vùng 1.690-1.694 với khối lượng thấp hơn trung bình 20 phiên (khoảng 563 triệu cổ phiếu) và đóng cửa trở lại trên 1.727. Nếu đóng cửa thủng 1.690 kèm khối lượng lớn, hạ tỷ trọng các mã thuộc nhóm tín hiệu rủi ro (TCB, MSN, VPB, MBB, GEE, PVS, VRE, DCM, TCX, KDH); thủng 1.677 thì vùng tích lũy thất bại, mục tiêu lùi về đáy tháng 7 quanh 1.651.

VN-Index thủng đáy 1.727 với khối lượng lớn và độ rộng âm sâu, danh mục nội bộ không có tín hiệu tích cực mới - nhà đầu tư ưu tiên quản trị rủi ro, chờ phiên kiểm định cung thành công tại vùng hỗ trợ trước khi nâng tỷ trọng. Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng phiên 02/11 và xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp; giá dầu là giá giao dịch lúc 23h13 GMT ngày 02/11 theo VietnamPlus; độ rộng và tổng giá trị giao dịch HOSE theo Công Luận, khối ngoại theo Vietstock (chi tiết từng mã theo CafeF), OMO theo Người Quan Sát, Phố Wall theo AP. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.

LỊCH SỰ KIỆN HÔM NAY (GDKHQ 03/11/2026)

Mã	Sàn	Sự kiện	Tỷ lệ	Ngày thực hiện
C69	HNX	Cổ tức tiền mặt	6,00%	04/12/2026
ISH	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	12,00%	30/11/2026
KTC	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	4,00%	27/11/2026

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI (mã vốn hóa lớn / tỷ lệ đáng chú ý)

Mã	Sàn	Sự kiện	Tỷ lệ	Ngày GDKHQ
PC1	HOSE	Phát hành cổ phiếu	15,00%	04/11
SGN	HOSE	Cổ tức tiền mặt	25,00%	04/11
TMX	HNX	Cổ tức tiền mặt	3,00%	04/11
WSB	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	20,00%	05/11
PCC	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	15,00%	05/11
TBD	UPCoM	Phát hành cổ phiếu	50,00%	05/11
TV6	UPCoM	Phát hành cổ phiếu	15,00%	05/11
CAP	HNX	ĐHĐCĐ	-	05/11
VNC	HNX	Cổ tức tiền mặt	6,00%	06/11
VFG	HOSE	Cổ tức tiền mặt	10,00%	09/11
SFI	HOSE	Cổ tức tiền mặt	10,00%	09/11
MFS	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	25,00%	09/11
VBB	UPCoM	Phát hành cổ phiếu	25,00%	09/11
PTC	HOSE	Cổ tức tiền mặt	5,00%	10/11
VNM	HOSE	Cổ tức tiền mặt	25,00%	11/11

TÍN HIỆU CỔ PHIẾU THEO DÕI

CP CÓ TÍN HIỆU GIA TĂNG VỊ THẾ

CP CÓ TÍN HIỆU RỦI RO

TCB MSN VPB MBB GEE PVS VRE DCM TCX KDH

VN-Index thủng đáy 1.727 với khối lượng lớn và độ rộng âm sâu, danh mục nội bộ không có tín hiệu tích cực mới - nhà đầu tư ưu tiên quản trị rủi ro, chờ phiên kiểm định cung thành công tại vùng hỗ trợ trước khi nâng tỷ trọng. Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng phiên 02/11 và xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp; giá dầu là giá giao dịch lúc 23h13 GMT ngày 02/11 theo VietnamPlus; độ rộng và tổng giá trị giao dịch HOSE theo Công Luận, khối ngoại theo Vietstock (chi tiết từng mã theo CafeF), OMO theo Người Quan Sát, Phố Wall theo AP. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.

Nhịp đập thị trường trước giờ mở cửa

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI THEO PHƯƠNG PHÁP VSA/WYCKOFF

Mã	Xu hướng	Giá	Hỗ trợ	Kháng cự	Nhận định (tham khảo)
ABB	Giảm**	N/A	16,69	N/A	Dòng tiền lớn đang hấp thụ nguồn cung, cho thấy quan điểm lạc quan về giá; xu hướng giảm có thể sớm đảo chiều.
ACV	Giảm	38,70	37,00	40,51	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
ANT	Chưa xác định	16,00	N/A	N/A	Phiên trước đã có lực cầu mạnh, phiên này xác nhận tín hiệu: xu hướng tích cực tiếp diễn, lực cầu vẫn chiếm ưu thế.
ANV	Giảm	N/A	14,28	17,21	Cổ phiếu đang kiểm tra lực cung trong xu hướng tăng; khối lượng thấp cho thấy áp lực cung không lớn, xu hướng tăng có khả năng tiếp diễn.
BID	Giảm*	32,00	N/A	35,99	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
BSI	Tăng**	27,85	N/A	28,69	Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận.
BVS	Giảm*	26,00	22,00	N/A	Lực cầu rất mạnh trong phiên, đẩy giá lên và giữ ở mức cao nhất khi đóng cửa, kèm khối lượng lớn - dòng tiền tham gia tích cực.
C69	Giảm	N/A	N/A	17,48	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
CMG	Giảm*	N/A	17,65	21,99	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
CTS	Giảm*	N/A	N/A	22,85	Lực cầu quay lại sau chuỗi giảm dài, khả năng đảo chiều sang xu hướng tăng mới; cần xác nhận thêm.
DCL	Giảm*	44,20	41,94	46,16	Lực cầu quay lại sau nhịp giảm, xu hướng giảm có khả năng sớm đảo chiều; chờ thêm phiên xác nhận.
DDV	Giảm*	15,00	N/A	N/A	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
DGW	Giảm*	38,15	37,69	41,97	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
DPG	Tăng	29,45	N/A	31,42	Lực cầu quay lại sau chuỗi giảm dài, khả năng đảo chiều sang xu hướng tăng mới; cần xác nhận thêm.
DPM	Giảm*	19,35	N/A	21,95	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
ELC	Giảm**	N/A	N/A	12,55	Dòng tiền lớn đang hấp thụ nguồn cung, cho thấy quan điểm lạc quan về giá; xu hướng giảm có thể sớm đảo chiều.
FOX	Chưa xác định	53,10	N/A	N/A	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
FPT	Giảm**	50,20	50,10	57,95	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
FTS	Giảm**	18,25	17,25	21,55	Lực cầu quay lại sau chuỗi giảm dài, khả năng đảo chiều sang xu hướng tăng mới; cần xác nhận thêm.
GVR	Giảm	N/A	25,55	N/A	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
HPG	Giảm	N/A	N/A	21,63	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
HSG	Tăng**	N/A	N/A	10,96	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
HVH	Giảm*	N/A	10,33	10,97	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
HVN	Giảm	20,25	20,00	22,48	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
HVT	Chưa xác định	N/A	N/A	N/A	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
KSB	Giảm*	N/A	N/A	13,43	Dòng tiền lớn đang hấp thụ nguồn cung, cho thấy quan điểm lạc quan về giá; xu hướng giảm có thể sớm đảo chiều.
KSV	Chưa xác định	100,00	N/A	N/A	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
MBB	Giảm*	18,75	17,78	N/A	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
MML	Chưa xác định	24,00	N/A	N/A	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
MSR	Giảm	57,80	53,51	67,91	Dấu hiệu "tăng giá giả": giá vọt lên rồi quay đầu nhanh, tạo cảm giác thị trường mạnh hơn thực tế; thận trọng để không đuổi giá theo cảm xúc (FOMO).
NAF	Giảm*	48,00	46,73	49,47	Lực cầu quay lại sau chuỗi giảm dài, khả năng đảo chiều sang xu hướng tăng mới; cần xác nhận thêm.
NLG	Giảm	21,15	19,15	22,61	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
OCB	Giảm	10,15	9,38	10,23	Tín hiệu suy yếu mạnh sau đợt tăng giá giả: dòng tiền lớn đã chốt lời, xu hướng giảm có khả năng tiếp diễn.
PHR	Giảm*	28,85	Dò Đáy	33,33	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
PSD	Giảm	N/A	11,00	13,22	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
SAB	Giảm*	41,70	Dò Đáy	43,80	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
SBB	Giảm*	N/A	N/A	N/A	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
SCL	Giảm	N/A	27,15	33,50	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
SJD	Giảm*	13,95	N/A	N/A	Dấu hiệu "tăng giá giả": giá vọt lên rồi quay đầu nhanh, tạo cảm giác thị trường mạnh hơn thực tế; thận trọng để không đuổi giá theo cảm xúc (FOMO).
TAL	Giảm*	N/A	N/A	24,86	Sức mạnh quay lại sau xu hướng giảm.
TCX	Giảm*	N/A	N/A	30,87	Áp lực xả/cung tăng mạnh, thị trường nỗ lực kéo giá xuống.
TRC	Giảm	N/A	20,55	22,55	Áp lực xả/cung tăng mạnh, thị trường nỗ lực kéo giá xuống.
VCB	Giảm	53,60	52,60	57,61	Áp lực xả/cung tăng mạnh, thị trường nỗ lực kéo giá xuống.
VCG	Giảm*	N/A	13,15	15,58	Chưa có nhận định cập nhật trong nguồn tại thời điểm tổng hợp.
VCP	Giảm*	N/A	N/A	N/A	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
VEA	Giảm	37,60	37,56	40,00	Chưa có nhận định cập nhật trong nguồn tại thời điểm tổng hợp.
VGC	Giảm*	39,70	39,20	42,40	Áp lực xả/cung tăng mạnh, thị trường nỗ lực kéo giá xuống.
VHC	Giảm*	47,50	Dò Đáy	52,96	Áp lực xả/cung tăng mạnh, thị trường nỗ lực kéo giá xuống.
VHM	Giảm*	62,00	57,60	66,81	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
VLC	Giảm*	11,00	N/A	N/A	Dòng tiền lớn đang hấp thụ nguồn cung, cho thấy quan điểm lạc quan về giá; xu hướng giảm có thể sớm đảo chiều.
VPB	Giảm*	21,55	21,27	22,68	Áp lực xả/cung tăng mạnh, thị trường nỗ lực kéo giá xuống.
VTZ	Giảm**	N/A	20,00	20,34	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.

VN-Index thủng đáy 1.727 với khối lượng lớn và độ rộng âm sâu, danh mục nội bộ không có tín hiệu tích cực mới - nhà đầu tư ưu tiên quản trị rủi ro, chờ phiên kiểm định cung thành công tại vùng hỗ trợ trước khi nâng tỷ trọng. Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng phiên 02/11 và xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp; giá dầu là giá giao dịch lúc 23h13 GMT ngày 02/11 theo VietnamPlus; độ rộng và tổng giá trị giao dịch HOSE theo Công Luận, khối ngoại theo Vietstock (chi tiết từng mã theo CafeF), OMO theo Người Quan Sát, Phố Wall theo AP. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.